Tuần: 21 Ngày soạn:

Tiết: 37 Ngày dạy:

**Chương III : TAM GIÁC ĐỒNG DẠNG**

**§1. ĐỊNH LÝ TA-LET TRONG TAM GIÁC**

**I/ MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:** Nhớ các khái niệm tỉ số của hai đoạn thẳng, đoạn thẳng tỉ lệ, định lý Ta-let trong tam giác.

**2. Kỹ năng:** Rèn kĩ năng lập các tỉ số của hai đoạn thẳng; vận dụng định lý Ta-Lét tính độ dài đoạn thẳng.

**3. Thái độ:** Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, trình bày rõ ràng.

**4. Định hướng năng lực:**

**- Năng lực chung:** tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, giao tiếp, hợp tác.

**- Năng lực chuyên biệt:** vận dụng định lý Ta-lét vào việc tìm ra các tỉ số bằng nhau.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:**

**1. Giáo viên:** Thước thẳng, êke, các bảng phụ, vẽ hình 3 SGK Phiếu học tập ghi ?3

**2. Học sinh:** SGK, dụng cụ học tập, bảng nhóm.

**3. Bảng tham chiếu các mức yêu cầu cần đạt của câu hỏi, bài tập, kiểm tra, đánh giá:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết**  **(M1)** | **Thông hiểu**  **(M2)** | **Vận dụng**  **(M3)** | **Vận dụng cao**  **(M4)** |
| Định lí Ta–lét trong tam giác. | Viết được tỉ số của hai đoạn thẳng. | Viết được GT – KL của định lí Ta-lét | Tìm được các đoạn thẳng tỉ lệ | Vận dụng định lí Ta-lét tính được độ dài  của một đoạn thẳng |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**A. MỞ ĐẦU:**

**HOẠT ĐỘNG 1: Tình huống xuất phát:** Giới thiệu nội dung bài

- Mục tiêu: Nhận biết nội dung bài học

- Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: thuyết trình, gợi mở, nêu vấn đề.

- Hình thức tổ chức hoạt động: Hoạt động cá nhân

- Phương tiện dạy học: SGK, thước thẳng

- Sản phẩm: Dự đoán cách tìm đoạn thẳng chưa biết

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| GV: Cho hình vẽ:  Dựa vào các kiến thức  đã học, em có  thể tính x hay  không?  GV: Để tính x trên hình, ta có thể sử dụng kiến thức của định lý Ta-lét. | Không thể tính x |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**HOẠT ĐỘNG 2: Tỉ số của hai đoạn thẳng**

- Mục tiêu: Nêu khái niệm và tìm tỉ số của hai đoạn thẳng

- Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: thuyết trình, gợi mở, nêu vấn đề.

- Hình thức tổ chức hoạt động: Hoạt động nhóm

- Phương tiện dạy học: SGK , thước thẳng

- Sản phẩm: Khái niệm tỉ số của hai đoạn thẳng.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  GV: Yêu cầu HS thực hiện  HS đứng tại chỗ trả lời  GV: giới thiệu định nghĩa tỉ số của hai đoạn thẳng, gọi 1 HS đọc định nghĩa SGK.  HS: Phát biểu định nghĩa  GV: Nêu ví dụ về tỉ số của hai đoạn thẳng,  HS theo dõi ghi vở  GV: Có thể có đơn vị đo khác để tính tỷ số của hai đoạn thẳng AB và CD không? Hãy rút ra kết luận.?  HS: Có thể có đơn vị đo khác để tính tỷ số của hai đoạn thẳng AB và CD. Vậy tỉ số của hai đoạn thẳng không phụ thuộc vào cách chọn đơn vị đo.  GV: Nêu chú ý SGK | **1) Tỉ số của hai đoạn thẳng:**  AB = 3 cm, CD = 5 cm  EF = 4dm, MN = 7dm  \*Định nghĩa: Tỉ số của 2 đoạn thẳng là tỉ số độ dài của chúng theo cùng một đơn vị đo.  Ví dụ: AB = 300 m, CD = 500 m  \*Chú ý: Tỉ số của hai đoạn thẳng không phụ thuộc vào cách chọn đơn vị đo. |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Đoạn thẳng tỉ lệ**  - Mục tiêu: Nhận biết định nghĩa hai đoạn thẳng tỉ lệ  - Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: thuyết trình, gợi mở, nêu vấn đề.  - Hình thức tổ chức hoạt động: Hoạt động cá nhân, cặp đôi  - Phương tiện dạy học: SGK , thước thẳng  - Sản phẩm: Lập tỉ lệ thức của hai đoạn thẳng tỉ lệ. | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  GV treo bảng phụ ?2 và hình vẽ 2.  Yêu cầu HS hoạt động cặp đôi:  + So sánh các tỉ số và ?  + Khi nào hai đoạn thẳng AB và CD tỉ lệ với hai đoạn thẳng A’B’ và C’D’?  Đại diện cặp đôi trả lời  GV: Giới thiệu AB, CD tỉ lệ với A'B', C'D'. Vậy AB và CD tỉ lệ với A'B' và C'D' khi nào?  HS: Phát biểu định nghĩa SGK | **2) Đoạn thẳng tỉ lệ:**  =  ; = =  Vậy =  \*Định nghĩa: SGK/57  AB và CD tỉ lệ với A'B' và C'D' nếu  =  hay . |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Định lý Ta-lét**  - Mục tiêu: Phát biểu định lý Ta-lét trong tam giác  - Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: thuyết trình, gợi mở, nêu vấn đề.  - Hình thức tổ chức hoạt động: Hoạt động cá nhân, nhóm  - Phương tiện dạy học: bảng phụ, SGK , thước thẳng  - Sản phẩm: định lý Ta-lét trong tam giác, tính được độ dài đoạn thẳng. | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  GV: Treo bảng phụ ghi đề  lên bảng, yêu cầu HS hoạt động theo nhóm  GV: gợi ý HS làm việc theo nhóm:  + Các đoạn thẳng chắn trên AB, AC là các đoạn thẳng như thế nào?  + Tính  và; và ;  và  HS hoạt động nhóm, cử đại diện nhóm đứng tại chỗ trả lời  GV nhận xét  ? Nhận xét vị trí của đường thẳng a với 3 cạnh của tam giác?  HS: a song song với 1 cạnh và cắt 2 cạnh còn lại của tam giác.  GV: Rút ra kết luận gì từ ?  HS: Phát biểu định lý Talet  GV: Gọi 1 HS lên bảng ghi GT, KL của định lý, các HS còn lại ghi vào vở | **3. Định lý Ta-lét trong tam giác:**    Nếu đặt độ dài các đoạn thẳng bằng nhau trên đoạn AB là m, trên đoạn AC là n  =  Tương tự:  ;  \*Định lý Talet: SGK/58  GT  ABC; B'C' // BC  KL ;; |

**C. LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**HOẠT ĐỘNG 5: Bài tập**

- Mục tiêu: Viết tỉ số các đoạn thẳng, tính độ dài đoạn thẳng

- Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: thuyết trình, gợi mở, nêu vấn đề.

- Hình thức tổ chức hoạt động: Hoạt động cá nhân

- Phương tiện dạy học: bảng phụ, SGK , thước thẳng

- Sản phẩm: Giải ?4, bài 1, bài 5

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:  GV: Yêu cầu HS làm  SGK  GV: Áp dụng định lý Talet, ta sử dụng tỉ lệ thức nào để tính x, y?  HS: a) b)  GV: gọi 2 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm 1 câu, các HS còn lại làm bài vào vở  GV nhận xét, đánh giá  - Yêu cầu cá nhân làm bài 1 SGK  Gọi 3 HS lên bảng tính, HS dưới lớp làm vào vở, nhận xét bài của bạn  GV nhận xét, đánh giá  **-** Tiếp tục làm 5aSGK  Yêu cầu HS lập các tỉ số bằng nhau rồi suy ra  1 HS lên bảng tính, HS dưới lớp làm vào vở, nhận xét bài của bạn  GV nhận xét, đánh giá | a)Vì a // BC nên theo định lý Ta Lét ta có:  x = 10: 5 = 2  b) Vì (cùng ) nên theo định lý Ta Lét ta có :    **BT1/58 SGK**  a)  ; b) c)  **BT5/58 SGK**  a) Vì a // BC nên theo định lý Ta-let ta có: |

**D. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**E. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Học kỹ định lý Talet trong tam giác

-BTVN: 2, 3, 4/59 SGK

- Xem trước bài: “Định lý đảo và hệ quả của định lý Ta-let”.

**\* CÂU HỎI/ BÀI TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HS: (10 phút)**

Câu 1:Phát biểu ĐL Ta Lét trong tam giác? (M1)

Câu 2: BT1/58 SGK (M3)

Câu 3 : BT5a/58 SGK (M4)

\* Rút kinh nghiệm:

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

--------------------------------------------------------\*\*\*----------------------------------------------------